

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu Cải tạo cơ sở hạ tầng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

- Tên dự toán: Gói thầu Cải tạo cơ sở hạ tầng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

- Địa điểm xây dựng: Số 04 Châu Văn Liêm, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ

2. Mục tiêu công việc:

Cải tạo cơ sở hạ tầng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a. Hiện trạng công trình:

- Vị trí công trình xây dựng tại Số 04 Châu Văn Liêm, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

b. Sửa chữa, cải tạo với nội dung sau:

Cải tạo cơ sở hạ tầng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ với quy mô như sau:

b.1. Cải tạo xương bảo trì tại tầng trệt tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng $\leq 250\text{cm}$, M250, đá 1x2, PCB40 $66,81 \times 0,1 = 6,681$	m3	6,6810
2	Phá dỡ tường chiều dày $\leq 11\text{cm}$ – Tận dụng xà bần nâng nền bù vênh xương $3,8 \times 3,1 \times 0,1 = 1,178$ $6,7 \times 3,1 \times 0,1 = 2,077$ Trừ cửa đi: $-0,9 \times 2,1 \times 0,1 = -0,189$ Trừ cửa sổ: $-1,2 \times 1,2 \times 0,1 = -0,144$	m3	2,9220
3	Tháo dỡ trần nhựa khung nhôm $18,56 = 18,56$	m2	18,560

4	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$ - Cấp đất III M1: $1*1*0,4 = 0,4$ DK: $6,7*0,25*0,4 = 0,67$ $3,8*0,25*0,4 = 0,38$	1m3	1,4500
5	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng $\leq 250\text{cm}$, M150, đá 4x6, PCB40 $1*1*0,1 = 0,1$ $6,7*0,25*0,1 = 0,1675$ $3,8*0,25*0,1 = 0,095$	m3	0,3625
6	Lắp dựng cốt thép móng, đà kiềng, $\text{ĐK} \leq 10\text{mm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$ Móng Fi 10: $14*1,0*0,617/1000 = 0,0086$ DK: $12,5/1000 = 0,0125$	tấn	0,0211
7	Lắp dựng cốt thép móng đà kiềng, $\text{ĐK} \leq 18\text{mm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$ DK: $90/1000 = 0,09$	tấn	0,0900
8	Ván khuôn móng đà kiềng $(0,3*6,7*2+0,3*3,8*2)/100 = 0,063$	100m2	0,0630
9	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng $\leq 250\text{cm}$, M250, đá 1x2, PCB40 Móng: $1*1*0,2 = 0,2$ Đà kiềng: $(6,7+3,8)*0,2*0,3 = 0,63$	m3	0,8300
10	Lắp dựng cốt thép cột, trụ, $\text{ĐK} \leq 10\text{mm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$ $20,96/1000 = 0,021$	tấn	0,0210
11	Ván khuôn cột - Cột vuông, chữ nhật $3,1*0,2*4/100 = 0,0248$	100m2	0,0248
12	Bê tông cột SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, TD $\leq 0,1\text{m}^2$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, M250, đá 1x2, PCB40 $0,2*0,2*3,1 = 0,124$	m3	0,1240
13	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19cm - Chiều dày $\leq 10\text{cm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, vữa XM M75, PCB30 $(6,7+3,8)*3,1*0,1 = 3,255$ Trừ cửa: $-0,9*2,1*0,1 = -0,189$ Cửa sổ: $-1,2*1,2*0,1 = -0,144$	m3	2,9220
14	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB30 $2,922/0,1*2 = 58,44$	m2	58,4400
15	Thi công trần bằng tấm nhựa khung xương- Tận dụng tấm cũ có sẵn $18,56 = 18,56$	m2	18,5600
16	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu - tường $58,44 = 58,44$	m2	58,4400
17	Sơn dầm, trần, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ $58,44 = 58,44$	m2	58,4400
18	Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao $\leq 6\text{m}$ $20 = 20$	m2	20,0000

19	Lợp thay thế mái loại tấm lợp tấm tôn $20 = 20$	m2	20,0000
20	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm $0,9 \times 2,16 = 1,944$ Cửa sổ: $1,2 \times 1,2 = 1,44$	m2	3,3840
21	Lát nền, sàn - Tiết diện gạch 600x600, nền gạch cặp tường xây mới $(6,7+3,8) \times 0,6 = 6,3$	m2	6,3000

b.2. Cải tạo cơ sở hạ tầng khoa xét nghiệm sau đánh giá 2029/BYT tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ

stt	Nội dung công việc	Đơn vị	khối lượng
I	Cải tạo phòng sinh hóa- Miễn dịch; phòng tiếp nhận bệnh và phòng trả kết quả		
1	Đục tạo nhám tường cũ cao 1,5m đối với Phòng tiếp nhận bệnh và phòng trả kết quả; cao 3,0m đối với Phòng sinh hóa - Miễn dịch Dọn dẹp xà bần gạch vỡ ra khỏi công trình Kích thước: Phòng sinh hóa - Miễn dịch: $((6,1+5,6) \times 2 + (6,4+9,0) \times 2) \times 3,0 = 162,6\text{m}^2$ Trừ cửa: $1,8 \times 2,1 \times 2 = 7,56\text{m}^2$ $0,9 \times 2,1 = 1,89\text{m}^2$ Trừ lối đi giữ 2 phòng: $1,8 \times 2,1 \times 2 = 7,56\text{m}^2$ Phòng tiếp nhận bệnh và phòng trả kết quả: $((6,15+3,2) \times 2 + (6,1+6) \times 2) \times 1,5 = 64,35\text{m}^2$ Trừ cửa phòng tiếp nhận: $1,5 \times 1,5 = 2,25\text{m}^2$ Trừ lối đi giữa phòng tiếp nhận và phòng trả kết quả: $0,9 \times 1,5 \times 2 = 2,7\text{m}^2$ Trừ cửa phòng trả kết quả : $0,9 \times 1,5 = 1,35\text{m}^2$ Trừ ô cửa kính phòng trả kết quả: $4,5 \times 0,8 = 3,6\text{m}^2$	M2	200,040
2	Ốp gạch vào tường phòng sinh hóa - Miễn dịch cao tới trần 3,0m; phòng tiếp nhận bệnh và phòng trả kết quả cao 1,5m. Kích thước gạch (300x600)mm: - Sử dụng keo chuyên dụng để liên kết giữa gạch và tường củ - Sử dụng keo chà ron chuyên dụng Diện tích: bằng diện tích đục tạo nhám: $200,04\text{m}^2$	m2	200,040
3	Sơn dầm, trần, tường trong nhà đã bả (1 nước lót + 2 nước phủ). Kích thước: Phòng tiếp nhận bệnh và phòng trả kết quả: $((6,15+3,2) \times 2 + (6,1+6) \times 2) \times 1,5 = 64,35\text{m}^2$ Trừ cửa phòng tiếp nhận: $1,5 \times 1,5 = 2,25\text{m}^2$	m2	54,450

	Trừ lối đi giữa phòng tiếp nhận và phòng trả kết quả: $0,9 \times 1,5 \times 2 = 2,7\text{m}^2$		
	Trừ cửa phòng trả kết quả: $0,9 \times 1,5 = 1,35\text{m}^2$		
	Trừ ô cửa kính phòng trả kết quả: $4,5 \times 0,8 = 3,6\text{m}^2$		
II	Cung cấp lắp đặt tay co thủy lực 30-40kg	bộ	7,000

b.3. Cải tạo sơn trần sảnh chờ cấp cứu, sảnh chờ cửa B, 3 cột sảnh chờ cửa B, hành lang lối vào cửa C, bồn hoa cổng A và đắp cát nâng nền tại vị trí đài phun nước tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	khối lượng
I	Cải tạo sơn trần sảnh chờ khoa cấp cứu, sảnh chờ cửa B, 3 cột sảnh chờ cửa B		
1	Sơn lót kiềm ngoài nhà lên trần thạch cao cũ đã bị ố màu sơn lót 2 lớp, cách nhau tối thiểu 2 tiếng: Trần sảnh chờ cấp cứu: $436,34\text{m}^2$ Trần sảnh chờ cửa B: $31,44 \times 9 = 282,96\text{m}^2$	m^2	719,300
2	Sơn trần 1 nước lót 2 nước phủ (đã bao gồm Công tháo dỡ và lắp đặt dàn giáo phục vụ thi công và máy móc, thiết bị thi công trên cao) Trần sảnh chờ: $436,34\text{m}^2$ Trần sảnh chờ cửa B: $31,44 \times 9 = 282,96\text{m}^2$	m^2	719,300
II	Cải tạo, sơn tường hành lang lối vào cửa C, trước thang bộ sảnh A và gờ bồn hoa cổng A		
3	Sơn lót kiềm ngoài nhà lên tường cũ đã bị ố màu sơn lót 2 lớp, cách nhau tối thiểu 2 tiếng: Cột tại sảnh Chờ cửa B: $2,5 \times 4,1 \times 3 = 30,75\text{m}^2$ Trước thang bộ sảnh A: $4,55 \times 1,0 = 4,55\text{m}^2$	m^2	35,300
4	Sơn tường hành lang (1 nước lót 2 nước phủ) Cột tại sảnh Chờ cửa B: $2,5 \times 4,1 \times 3 = 30,75\text{m}^2$ Trước thang bộ sảnh A: $4,55 \times 1,0 = 4,55\text{m}^2$ Hành lang Cửa C: Hành lang bên phải: $24,7 \times 2,9 = 71,63\text{m}^2$ Trừ cửa: $-0,9 \times 2,1 = -1,89$ Hành lang bên trái: $(24,7 + 0,94) \times 2,9 = 74,356\text{m}^2$ Trừ cửa thang máy: $1,34 \times 2,1 = 2,81\text{m}^2$ $1,8 \times 2,1 = 3,78\text{m}^2$ Tường 2 đầu: $(2,4 + 4,1) \times 2,9 = 18,85\text{m}^2$ trừ cửa: $1,7 \times 2,1 = 3,57\text{m}^2$ $1,8 \times 2,1 = 3,78\text{m}^2$	m^2	184,306
5	Sơn tường không bả vào gờ bồn hoa cổng A (1 nước lót 2 nước phủ) Tường trong bồn hoa cao 0,2m: $(4 \times 2 + 6 \times 2) \times 0,2 = 4\text{m}^2$. Tường ngoài bồn hoa cao 0,55m: $12 + 13,5 \times 2 = 28,05\text{m}^2$	m^2	32,050
III	Cải tạo đắp cát nâng nền tại vị trí đài phun nước		
6	Đắp cát nâng nền	m^3	24,000

	vị trí: Giữa hàng rào bao che và đài phun nước kt: 40m x 2,0m x 0,3m=24m ³		
IV	Cải tạo gờ bó vỉa và gạch vỉa hè xung quanh bệnh viện		
7	Phá dỡ gờ bó vỉa cũ bị sụp gãy, vận chuyển xà bần ra khỏi công trình Vị trí: Tại tòa nhà A1: 10m Tại tòa nhà A3: 7m	md	17,000
8	Lắp dựng ván khuôn, đổ bê tông gờ bó vỉa theo (kích thước gờ bó vỉa hiện trạng) Khối lượng: Bằng khối lượng phá dỡ: 17md	md	17,000
9	Láng lại vỉa hè tạo mặt phẳng. Lát gạch vỉa hè 300x300mm Lối lên xuống hầm: 0,3*0,3*45=4,05m ² Cổng A: 0,3*0,3*50=4,5m ²	m ²	8,550

c. Giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, PCCC trong quá trình thi công:

Do điều kiện đặc thù tại Bệnh viện luôn hoạt động, nên việc thực hiện phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Hạn chế tối đa việc hàn cắt phát sinh tia lửa.
- Hạn chế tối đa việc chiếm dụng không gian, để đảm bảo an toàn PCCC và an toàn cho Bệnh nhân.
- Các công cụ, dụng cụ chuyên dụng phục vụ cho quá trình thi công phải đảm bảo yêu cầu về PCCC.
- Thời gian thi công phải hợp lý để không ảnh hưởng đến hoạt động của Bệnh Viện.
- Trước khi thi công thì đơn vị thi công cần trình chủ đầu tư biện pháp thi công để đảm bảo an toàn về vệ sinh môi trường, an toàn PCCC. Chỉ khi được chủ đầu tư phê duyệt thì đơn vị thi công mới được tiến hành thi công.
- Trong quá trình thi công cần phối hợp với Chủ đầu tư để tìm hiểu về các trang thiết bị PCCC ban đầu đảm bảo an toàn thi công.
- Việc sử dụng điện, nguồn nước, vật tư cần đảm bảo an toàn từ việc cung cấp đến việc thu gom ra khỏi công trình.

3.2. Thời hạn hoàn thành: năm 2025-2026

3.3. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

+ Nhà thầu thi công xây dựng công trình đúng quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

a.1. Công tác đất:

- Công tác đất phải thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và theo đúng tiêu chuẩn TCVN 4447:2012 - Công tác đất. Thi công và nghiệm thu

- Khi thi công đào móng công trình, nhà thầu còn phải tuân thủ TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.

a.2. Công tác bê tông:

- Vữa xây, đổ bê tông phải có mác đúng như thiết kế quy định, thi công đúng theo tiêu chuẩn TCVN 4459:1987 - Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng. Ngoài ra còn phải tuân thủ quy phạm QPTL D6-78.

- Công tác thi công bê tông thực hiện đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và theo đúng tiêu chuẩn hiện hành TCVN 4453:1995 - Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu, tuân thủ quy phạm QPTL D6-78.

a.3. Công tác hoàn thiện:

- Thực hiện theo đúng yêu cầu trong hồ sơ thiết kế được duyệt và tuân theo tiêu chuẩn TCVN 9377:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu.

a.4. Các công tác xây lắp khác:

- Các công tác xây lắp khác (ngoài các công tác xây lắp đã nêu trên) phải thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế và tuân thủ quy định hiện hành của nhà nước cho từng công tác xây lắp khi thi công.

a.5. Tổ chức thi công và nghiệm thu và quản lý chất lượng công trình:

- Tổ chức thi công thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN 4055:1985 - Tổ chức thi công.

- Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng.

- Quản lý chất lượng công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

b. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

b.1 Tổ chức quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình:

- Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình bao gồm các hoạt động quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng; giám sát thi công xây dựng công trình và nghiệm thu công trình xây dựng của chủ đầu tư; giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải có hệ thống quản lý chất lượng để thực hiện nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b.2 Tổ chức kỹ thuật thi công của nhà thầu:

Được tổ chức thực hiện theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

c. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

Theo các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước. Cụ thể yêu cầu về một số vật tư, thiết bị chủ yếu sau:

c.1. Xi măng: Xi măng sử dụng cho công tác xây lắp, bê tông của công trình phải đạt tiêu chuẩn TCVN 2682:2009.

c.2. Cốt liệu trong xây dựng:

- Cốt liệu: Cốt liệu sử dụng trong công trình phải thỏa mãn các yêu cầu của TCVN 7570-2006.

+ Cốt liệu phải có đủ chứng chỉ thí nghiệm các tính chất trước khi đưa vào sử dụng. Cốt liệu sử dụng phải không có phản ứng kiềm.

+ Cát: thỏa mãn các yêu cầu TCVN 7570:2006

+ Đá dăm: thỏa mãn các yêu cầu TCVN 7570:2006

+ Cấp phối cốt liệu: Cấp phối cốt liệu cho công tác bê tông cốt thép được thực hiện theo TCVN 7570-2006. Sau khi thiết kế xong thành phần cấp phối bê tông Nhà thầu phải tiến hành lấy mẫu thí nghiệm trực tiếp tại hiện trường để kiểm tính.

+ Thử và nghiệm thu cốt liệu: Mẫu cốt liệu đúng tiêu chuẩn do Nhà thầu đệ trình sau khi được phê chuẩn sẽ lưu lại tại công trường làm chuẩn so sánh với các đợt cấp về sau trong quá trình thi công. Bất kỳ cốt liệu nào không được nghiệm thu sẽ phải chuyển khỏi công trường.

c.3. Thép xây dựng: Thép sử dụng phải đúng với quy định trong hồ sơ thiết kế. Tất cả các loại thép đưa vào sử dụng đều có lý lịch và chứng chỉ chất lượng xuất xưởng của thép, đảm bảo đúng chủng loại và cường độ theo thiết kế, phù hợp với TCVN 5574:2012.

c.4. Nước thi công: Nước dùng trong xây dựng, đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 4506-2012.

c.5. Gỗ xây dựng: Dùng gỗ theo nhóm đủ kích thước, tiết diện theo thiết kế, tuân theo tiêu chuẩn TCVN 1073-91 về gỗ xây dựng.

c.6. Các vật liệu khác: Ngoài các vật liệu đã nêu trên còn các vật liệu khác trước khi đưa vào xây dựng công trình đều phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn xây dựng của Nhà nước và theo các văn bản hiện hành của chính quyền sở tại về sử

dụng vật liệu trên địa bàn, và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

c.7. Các yêu cầu về quản lý chất lượng vật tư, thiết bị:

* Chất lượng vật liệu:

- Chất lượng vật liệu theo hướng dẫn trong HSMT, hồ sơ thiết kế hoặc theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Vật liệu sử dụng phải nêu rõ tên hãng sản xuất, nhãn hiệu, các tiêu chuẩn chất lượng ưu tiên các vật liệu của nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn ISO.

- Trong quá trình thi công, nếu không đúng chủng loại trong hồ sơ dự thầu thì có thể đề xuất vật liệu tương đương thay thế. Nhà thầu phải chứng minh chất lượng vật liệu là tương đương. Khi có sự chấp thuận của tư vấn giám sát, chủ đầu tư và đơn vị thiết kế thì mới được phép sử dụng.

- Nhà thầu phải duy trì tại công trường một bản sao của tất cả các tiêu chuẩn và quy phạm liên quan đến phục vụ cho quá trình thi công, quá trình giám sát.

* Kiểm tra chất lượng:

- Trước khi cung cấp vật liệu đến công trường, nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết của Nhà sản xuất chứng minh các chỉ tiêu đạt yêu cầu thiết kế, HSYC, cam kết trong hồ sơ dự thầu và của Hợp đồng để tư vấn giám sát và chủ đầu tư xem xét, chấp thuận. Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng vật liệu đúng mẫu thử.

- Sau khi vận chuyển đến chân công trình, lấy mẫu thử theo từng lô. Số lượng mẫu trên 1 lô theo quy định của TCVN. Mỗi chứng chỉ phải có các thông tin như: Địa chỉ của nhà thầu, tên công trình và địa điểm, lô hàng cung cấp cho công trường, số lượng mẫu, thời gian cung cấp, cơ quan thí nghiệm, địa chỉ của phòng thí nghiệm và thời gian của các thí nghiệm trong báo cáo, người thí nghiệm, ký tên và đóng dấu.

- Những vật liệu hiện nay tiêu chuẩn Việt Nam còn căn cứ vào các tiêu chuẩn nước ngoài thì thí nghiệm theo tiêu chuẩn cam kết của Nhà sản xuất vật liệu đó.

- Nếu kết quả thí nghiệm không đạt yêu cầu thì tư vấn giám sát và chủ đầu tư sẽ từ chối không cho thi công. Nhà thầu phải thay thế lô vật liệu khác. Chi phí do nhà thầu chịu.

- Phương pháp lấy mẫu theo chỉ định của tư vấn giám sát và chủ đầu tư

- Khi cần thiết tư vấn giám sát và chủ đầu tư sẽ lấy mẫu độc lập để thuê một đơn vị kiểm định khác kiểm tra.

* Chỉ dẫn của các nhà cung cấp:

Khi bốc dỡ, vận chuyển, xếp đóng, bảo quản, cố định hay lắp đặt, nhà thầu phải tuân theo đúng các chỉ dẫn của nhà cung cấp. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm nắm vững chỉ dẫn này vào trước thời gian đặt hàng.

* Vật liệu bị hư hỏng hay có khiếm khuyết:

- Nếu có vật liệu bị hư hỏng hay có khiếm khuyết gì thì phải xếp đồng riêng có đánh dấu, báo cáo cho tư vấn giám sát và chủ đầu tư.

Nếu có thể sửa tại chỗ, phải được sự thống nhất ý kiến của tư vấn giám sát và chủ đầu tư. Nếu không thể khắc phục, tư vấn giám sát và chủ đầu tư sẽ yêu cầu chuyển ngay ra khỏi công trường.

* Quy định về mặt bằng vật tư sử dụng đánh giá hồ sơ dự thầu

Nhà thầu căn cứ vào yêu cầu quy định tính năng kỹ thuật và vật liệu của Hồ sơ thiết kế công trình để đề ra chủng loại vật tư dự thầu công trình này.

Tuy nhiên, hướng dẫn dưới đây là các quy định về chủng loại và tính năng tối thiểu của các loại vật tư chính mà Chủ đầu tư sử dụng để quy về mặt bằng so sánh khi đánh giá hồ sơ dự thầu:

Số TT	Tên vật liệu	Đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ
I	PHẦN XÂY DỰNG		
1	Đá dăm 1x2	- Kích thước cốt liệu 1x2cm	TCVN 7570:2006: Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật. Tương đương Biên Hòa
2	Đá dăm 4x6	- Kích thước cốt liệu 4x6cm	TCVN 7570:2006: Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật. Tương đương Biên Hòa
3	Cát đen	Theo yêu cầu thiết kế	TCVN 7570:2006: Cát xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật. Tương đương Cần Thơ, Tân Châu.
4	Cát vàng xây tô	- Modul ≥ 1.3	TCVN 7570:2006: Cát xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật. Tương đương Đồng Nai, Tân Châu.
5	Cát vàng bê tông	- Modul ≥ 1.7	TCVN 7570:2006: Cát xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật. Tương đương Đồng Nai, Tân Châu.
6	Gạch rỗng	- Kích thước 8x8x19 cm	Tương đương tuynel An Giang, Vĩnh Long
7	Gạch ốp, lát	Theo yêu cầu thiết kế	Tương đương Đồng Tâm, Bạch mã, TaSa,...
8	Thép góc, thép hình, thép tấm	- Cacbon thấp cán nóng	TCVN 5709:2009: Thép Cacbon cán nóng dùng trong Yêu cầu kỹ thuật. Tương đương Miền Nam, Pomina.

Số TT	Tên vật liệu	Đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ
9	Thép tròn $D \leq 10\text{mm}$	- Cacbon thấp cán nóng - Thép tròn. CB 240T	TCVN 1651-1: Thép cốt bê tông – phần 1 thép tròn trơn. Tương đương Miền Nam, Pomina.
10	Thép tròn $D \geq 10\text{mm}$	- Cabon thấp; cán nóng. - Thép thanh vằn. CB 300V	TCVN 1651-2: Thép cốt bê tông – phần 2 thép thanh vằn. Tương đương Miền Nam, Pomina.
11	Thép tròn $D > 18\text{mm}$	- Cabon thấp; cán nóng. - Thép thanh vằn. CB 300V	TCVN 1651-2: Thép cốt bê tông – phần 2 thép thanh vằn. Tương đương Miền Nam, Pomina.
12	Xi măng PCB40	-PC40B: Giới hạn nén 40N/mm^2 .	- TCVN 2682:2009: Ciment Pooclang. Yêu cầu kỹ thuật. Tương đương Tây Đô, Nghi Sơn, Holcim.
13	Xi măng trắng	- Poóc lăng; màu trắng.	- TCVN 5691:2000: Ciment Pooclang trắng. Tương đương Fico, Thái Lan.
14	Sơn tổng hợp	- Sơn sắt thép (sơn chống rỉ)	Tương đương Sơn Nipon
15	Sơn lót	- Sơn lót chống kiềm	Tương đương Sơn lót Nipon chống kiềm
16	Sơn tường trong - ngoài nhà	- Sơn tường ngoài nhà. - Màu sắc theo yêu cầu thiết kế	Tương đương Sơn nước Nipon
17	Chống thấm	Theo yêu cầu thiết kế	Tương đương Sika, Shellkote
18	Cửa các loại	- Kích thước, hình dáng theo yêu cầu thiết kế	Theo thiết kế, tiêu chuẩn nhà sản xuất. Tương đương Xingfa Ricco
19	Củ chỏ thủy lực	- Kích thước, hình dáng theo yêu cầu thiết kế	Tương đương King
III	Các loại vật tư khác phục vụ thi công công trình theo hồ sơ thiết kế	Theo yêu cầu thiết kế	Theo thiết kế, tiêu chuẩn nhà sản xuất.

d. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

- Công tác xây dựng trong phạm vi gói thầu được thực hiện theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tiên lượng và các quy định về điều kiện kỹ thuật thi công.

- Nhà thầu phải tìm hiểu các điều kiện xã hội, phong tục tập quán dân cư... để

có biện pháp thi công phù hợp, không làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Nhà thầu phải xem xét mặt bằng hiện trạng để đưa ra giải pháp mặt bằng thi công và sơ đồ tổ chức hiện trường một cách phù hợp nhất với điều kiện thi công.

- Trước khi bắt đầu thực hiện thi công các hạng mục công trình, bên B phải trình bên A các tài liệu về công tác này gồm: Các biện pháp kỹ thuật thi công, tiến độ và an toàn thi công.

e. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

- Nhà thầu phải đề xuất giải pháp thực hiện công việc thí nghiệm chất lượng theo yêu cầu để thực hiện hợp đồng.

- Thiết bị thí nghiệm phải có chứng chỉ đang còn hiệu lực, việc kiểm định thiết bị thực hiện theo quy định hiện hành.

- Số lượng và chủng loại các thiết bị thí nghiệm phải đáp ứng được các yêu cầu của công tác thí nghiệm quy định trong các quy trình, quy phạm kỹ thuật thi công và nghiệm thu.

- Thí nghiệm viên của nhà thầu phải được đào tạo để có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc thử nghiệm được giao và phải được sự chấp thuận của tư vấn giám sát.

- Nhà thầu với trách nhiệm của mình phải tiến hành đầy đủ mọi thí nghiệm theo tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc theo chỉ đạo của tư vấn giám sát. Công tác thí nghiệm của nhà thầu phải được thực hiện dưới sự kiểm tra của tư vấn giám sát.

- Các báo cáo thí nghiệm phải được xử lý nhanh chóng và giao nộp ngay để đảm bảo rằng các thí nghiệm lại, thay thế vật liệu hoặc việc đầm nén lại vật liệu nếu cần thì có thể được thực hiện mà ít gây ra chậm trễ nhất cho công việc.

- Nhà thầu phải cung cấp các mẫu thí nghiệm kể cả vật liệu và các sản phẩm đã hoàn tất mà không có thêm một chi phí nào của chủ đầu tư. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho công việc thực hiện các thí nghiệm cần thiết để hoàn thành dự án. Các chi phí này phải bao gồm toàn bộ chi phí liên quan.

- Trong trường hợp chủ đầu tư yêu cầu thí nghiệm và các thí nghiệm này được thực hiện bởi bên thứ ba và ở bất kỳ một địa điểm nào khác ngoài hiện trường hoặc tại địa điểm sản xuất và làm vật liệu thí nghiệm thì chủ đầu tư phải trả các chi phí thí nghiệm. Khi kết quả thí nghiệm mà bên thứ ba thực hiện chỉ ra rằng vật liệu mà nhà thầu sử dụng không phù hợp với các quy định của tài liệu hợp đồng thì nhà thầu phải chịu các chi phí thí nghiệm đó.

g. Yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy, nổ

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện và kiểm tra việc thực hiện các quy định đã ban hành về ATVSLĐ và PCCN nhằm hạn chế tai nạn lao động xảy ra, đồng thời giúp người lao động nhận thức rõ quyền và trách nhiệm

của mình khi tham gia thi công xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức mặt bằng thi công tại các công trường xây dựng và yêu cầu về an toàn điện khi thi công xây dựng. Các biện pháp đảm bảo an toàn, nội quy về an toàn phải được phổ biến và công khai trên công trường để mọi người biết và chấp hành.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm thành lập mạng lưới và bộ phận quản lý công tác an toàn lao động trên công trường; đồng thời quy định cụ thể công việc thực hiện và trách nhiệm đối với những cá nhân quản lý công tác an toàn lao động trong quá trình thi công.

- Những người tham gia thi công xây dựng trên công trường phải được khám sức khỏe, huấn luyện về an toàn và được cấp phát đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định.

- Máy, thiết bị thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD phải được kiểm định, đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì mới được phép hoạt động trên công trường. Khi hoạt động, máy và thiết bị thi công phải tuân thủ quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn.

h. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

- Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục công trình.

l. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;

- Lập và ghi nhật ký thi công theo quy định;

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.